

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23-9-2022

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Nghĩa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Bằng

Bà Bùi Thị Bích Liên

**- Thư ký phiên toà:** Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:**  
Bà Hà Thị Loan - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988; trú tại: Khu x, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

*Bị đơn:* Anh Trần Tiến O, sinh năm 1990; trú tại: Thôn P, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn xin ly hôn đề ngày 06/10/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:* Chị và anh Trần Tiến O kết hôn ngày 29/11/2019. Trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới, chị và anh O sinh sống cùng bố mẹ chị một thời gian rồi hai vợ chồng ra ở riêng và đi làm ăn xa. Khoảng tháng 3/2020, do chị và anh O thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau do bất đồng quan điểm sống nên chị về ở nhà mẹ đẻ từ đó cho đến nay. Sau khi chị chuyển đi, chị đã cố gắng liên lạc với anh O nhiều lần nhưng anh O từ chối liên lạc với chị nên vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh O.

Về con chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Tiến O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được. Toàn án nhận được đơn đề nghị đề ngày 17/5/2022 với nội dung: Hiện tại anh đang đi làm việc tại Đài Loan không về được do tình hình dịch bệnh, khi có lịch về anh thông báo trực tiếp đến Tòa án được biết để giải quyết. Nếu giải quyết vắng mặt anh hoàn toàn không đồng ý ly hôn vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Thu H có những lời nói xúc phạm danh dự anh, gia đình anh, anh đề nghị Tòa án xử lý chị H. Khi vợ chồng cưới nhau bạn anh có mừng quà cưới cho anh không nói gì với anh, anh muốn biết quà đó của ai gửi cho anh, quà đó là gì trị giá như thế nào. Trong thời gian anh đi làm ăn xa anh có nghe dân làng hàng xóm nói vợ anh có người khác nên đòi ly hôn với anh nhưng anh không tin vào những lời nói đó là sự thật vì anh yêu vợ anh nhiều. Vậy anh đề nghị Tòa án tạo mọi điều kiện chờ anh về giải quyết vụ án ly hôn với vợ anh là Nguyễn Thị Thu H. Nếu như giải quyết vắng mặt anh, anh không đồng ý ly hôn vì còn xảy ra những vấn đề tranh chấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên tòa đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh O.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H đối với bị đơn là anh Trần Tiến O. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 01/6/2022, chị Nguyễn Thị Thu H có đơn xin ly hôn với anh Trần Tiến O. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Tiến O được triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ

luật tổ tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an cho biết anh Trần Tiến O xuất cảnh ngày 12/8/2020, đến nay chưa có thông tin về nước. Tòa án đã làm việc với nguyên đơn và gia đình của anh Trần Tiến O nhưng nguyên đơn, gia đình anh O không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh O ở nước ngoài. Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án nhận được đơn đề nghị đề ngày 17/5/2020 của anh Trần Tiến O nhưng trong đơn và bì thư gửi Tòa án cũng không ghi rõ địa chỉ ở nước ngoài của anh O, đơn đề nghị cũng không có xác nhận của cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước ngoài tuy nhiên gia đình anh O xác định khi gia đình nhận được các văn bản của Tòa án thì đều thông báo cho anh O ở nước ngoài biết nên Tòa án căn cứ vào lời trình bày của anh O trong đơn và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo thủ tục chung

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện việc kết hôn giữa chị H và anh O trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh O là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, theo chị H thì ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận, đến khoảng tháng 3/2020, do chị và anh O thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau do bất đồng quan điểm sống nên chị về ở nhà mẹ đẻ từ đó cho đến nay. Anh O cũng thừa nhận hai vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do chị H có những lời xúc phạm danh dự anh và gia đình anh. Việc hai vợ chồng không cùng chung sống nên không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và thường xuyên cãi nhau. Đó là nguyên nhân của những mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh và ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Nay chị H xin ly hôn, anh O không đồng ý, tuy nhiên anh O đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt và tại phiên tòa anh O vắng mặt chứng tỏ anh cũng không thiện chí muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh O đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[5]. Về con chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7]. Việc anh O cho rằng chị H có lời nói xúc phạm danh dự anh và gia đình và đề nghị xử lý chị H, đối với nội dung này anh O có thể làm đơn ra cơ quan có thẩm quyền để xử lý chị H nếu cho rằng chị H có hành vi xúc phạm, danh dự nhân phẩm của mình hoặc khởi kiện chị H bằng một vụ án khác để giải quyết theo quy định.

[8]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H với anh Trần Tiến O.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0005267 ngày 06/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Văn Nghĩa**